

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	10%
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	05%
• Quỹ bổ sung vốn điều lệ	Bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật	05%
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	10%
• Quỹ khen thưởng ban quản lý, điều hành công ty	Khen thưởng các thành viên trong ban quản lý, điều hành công ty	0,5%

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

17. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

18. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

19. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	125.960.139	108.103.164
Tiền gửi ngân hàng	8.555.803.259	1.939.227.333
Các khoản tương đương tiền (*)	25.000.000.000	21.000.000.000
Cộng	33.681.763.398	23.047.330.497

(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khách hàng thi công công trình	44.741.570.985	105.281.941.813
Các khách hàng cung cấp thành phẩm	41.894.390.422	10.979.207.825
Các khách hàng cung cấp dịch vụ	119.644.520	137.518.468
Các khách hàng khác	-	121.236.168
Cộng	86.755.605.927	116.519.904.274

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp liên quan đến hoạt động thi công công trình	46.805.000	19.800.000
Các nhà cung cấp liên quan đến hoạt động sản xuất thành phẩm	352.165.600	467.886.300
Các nhà cung cấp liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ	119.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	-	186.609.940
Cộng	517.970.600	674.296.240

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	602.007.958	422.097.803
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm	-	28.526.787
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	47.544.646	272.334.848
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	381.268.787	121.236.168
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên	173.194.526	-
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	-	-
Cộng	602.007.958	422.097.803

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	422.097.803
Trích lập dự phòng bổ sung	179.910.155
Hoàn nhập dự phòng	-
Số cuối năm	602.007.958

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	15.561.849.455	15.455.285.273
Công cụ, dụng cụ	294.964.645	59.422.544
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	61.882.492.911	16.221.540.563
Thành phẩm	9.769.687.340	5.592.388.049
Hàng hóa	40.768.205	57.071.488
Cộng	87.549.762.556	37.385.707.917

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	1.293.590.259	331.168.411
Tiền thuê đất	-	370.355.994
Chi phí dịch vụ	343.929.531	34.666.665
Cộng	1.637.519.790	736.191.070

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định hữu hình khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	10.618.011.646	53.523.661.525	29.835.910.315	1.917.706.907	213.572.572	96.108.862.965
Mua sắm mới	-	1.423.772.727	568.067.207	44.150.000	-	2.035.989.934
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	30.127.093	-	237.272.728	-	-	267.399.821
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	10.648.138.739	54.947.434.252	30.641.250.250	1.961.856.907	213.572.572	98.412.252.720
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	11.813.105	1.712.699.109	1.146.080.227	77.616.076	-	2.948.208.517

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	3.339.195.290	25.850.267.684	14.714.721.301	711.362.863	2.966.286	44.618.513.424
Khấu hao trong năm	1.010.472.337	7.783.276.424	4.242.977.957	274.399.681	35.595.432	13.346.721.831
Số cuối năm	4.349.667.627	33.633.544.108	18.957.699.258	985.762.544	38.561.718	57.965.235.255
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	7.278.816.356	27.673.393.841	15.121.189.014	1.206.344.044	210.606.286	51.490.349.541
Số cuối năm	6.298.471.112	21.313.890.144	11.683.550.992	976.094.363	175.010.854	40.447.017.465
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Tiêu chuẩn kỹ thuật công	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	418.295.454	120.610.000	538.905.454
Mua sắm mới	-	493.699.800	493.699.800
Chuyển từ đầu tư xây dựng cơ bản	68.181.818	-	68.181.818
Số cuối năm	486.477.272	614.309.800	1.100.787.072
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	72.613.641	71.130.825	143.744.466
Khấu hao trong năm	121.828.451	49.014.270	170.842.721
Số cuối năm	194.442.092	120.145.095	314.587.187
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	345.681.813	49.479.175	395.160.988
Số cuối năm	292.035.180	494.164.705	786.199.885
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	7.292.466
Chi phí phát sinh trong năm	357.227.377
Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	(335.581.639)
Số cuối năm	28.938.204

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Đầu tư dài hạn khác

Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 1.245.000 cổ phiếu, tương đương 12,45% vốn điều lệ của Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước.

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Tiền thuê đất	10.788.374.395	-	(280.217.518)	10.508.156.877
Công cụ, dụng cụ	221.453.431	-	(212.016.963)	9.436.468
Cộng	11.009.827.826	-	(492.234.481)	10.517.593.345

12. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các nhà cung cấp liên quan đến hoạt động thi công công trình	4.743.916.633	25.610.462.503
Các nhà cung cấp liên quan đến hoạt động sản xuất thành phẩm	52.107.425.143	16.239.572.115
Các nhà cung cấp liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ	2.618.218.008	-
Các nhà cung cấp khác	-	9.360.298.306
Cộng	59.469.559.784	51.210.332.924

13. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khách hàng của hoạt động thi công công trình	276.817.823	260.029.916
Các khách hàng của hoạt động cung cấp thành phẩm	434.413.415	5.528.901
Cộng	711.231.238	265.558.817

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	7.716.166.545	(7.716.166.545)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	369.163.006	4.223.436.596	(4.499.622.730)	92.976.872
Thuế thu nhập cá nhân	51.099.844	744.988.952	(598.673.974)	197.414.822
Các loại thuế khác	-	9.389.505	(9.389.505)	-
Cộng	420.262.850	12.693.981.598	(12.823.852.754)	290.391.694

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trên lợi nhuận thu được trong 12 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh và thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế cho thời gian còn lại. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 07 năm tiếp theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2008, là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi nhưng do thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh dưới 12 tháng nên Công ty đăng ký với cơ quan thuế tính thời gian miễn, giảm thuế từ năm 2009.

Ngoài ra, Công ty còn được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2012 theo Thông tư số 140/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 8 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 60/2012/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 29/2012/QH13 của Quốc hội về việc ban hành một số chính sách thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho tổ chức và cá nhân do có tổng nguồn vốn và số lao động đáp ứng điều kiện là doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	65.626.021.677	62.539.597.900
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	939.123.662	611.875.767
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.460.851.351)	(622.500.000)
Thu nhập tính thuế	65.104.293.988	62.528.973.667
Trong đó:		
- Thu nhập của hoạt động được hưởng ưu đãi (thuế suất 15%)	58.529.100.836	58.077.711.236
- Thu nhập hoạt động không được ưu đãi (thuế suất 25%)	6.575.193.152	4.451.262.431
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	16.276.073.497	15.632.243.417
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(10.242.592.646)	(14.519.427.809)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Thông tư 140/2012/TT-BTC	(1.810.044.255)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	4.223.436.596	1.112.815.608

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

15. Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả công nhân viên	3.709.008.896	3.338.586.697
Phải trả người lao động theo hợp đồng thời vụ	156.810.431	86.434.339
Cộng	3.865.819.327	3.425.021.036

16. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí tổng kết cuối năm	100.000.000	117.000.000
Chi phí tiền điện gia công sắt	8.640.500	8.640.501
Chi phí dịch vụ	100.060.863	90.210.851
Chi phí khuyến mãi	365.000.000	-
Cộng	573.701.363	215.851.352

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội	92.255.816	295.540.318
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	57.000.000	70.000.000
Chi phí duy tu, bảo dưỡng xe	356.914.233	270.232.471
Cổ tức phải trả	27.660.000	18.966.000
Các khoản phải trả khác	50.931.889	27.634.025
Cộng	584.761.938	682.372.814

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	3.718.255.747	6.017.453.338	(6.289.316.378)	3.446.392.707
Quỹ phúc lợi	1.452.831.515	122.805.170	(1.000.435.025)	575.201.660
Quỹ thưởng ban quản lý, điều hành công ty	307.133.911	307.012.925	(307.133.911)	307.012.925
Cộng	5.478.221.173	6.447.271.433	(7.596.885.314)	4.328.607.292

19. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm trang 34.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Trả cổ tức năm trước	39.991.306.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	-
Cộng	39.991.306.000

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	377.423.309.351	336.370.374.295
- Doanh thu bán công thành phẩm	112.802.440.212	115.919.560.569
- Doanh thu thi công công trình	263.284.083.071	219.631.246.450
- Doanh thu cung cấp dịch vụ, hàng hóa	1.336.786.068	819.567.276
Các khoản giảm trừ doanh thu (Hàng bán bị trả lại)	(1.954.800)	(34.927.681)
Doanh thu thuần	377.421.354.551	336.335.446.614
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán công thành phẩm	112.800.485.412	115.904.288.269
- Doanh thu thuần thi công công trình	263.284.083.071	219.631.246.450
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ, hàng hóa	1.336.786.068	799.911.895

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	83.562.281.297	84.810.921.523
Giá vốn thi công công trình	211.308.006.710	174.586.478.777
Giá vốn cung cấp dịch vụ, hàng hóa	1.124.466.382	642.604.374
Cộng	295.994.754.389	260.040.004.674

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.498.251.733	2.393.238.890
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	100.161.413	176.457.892
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.245.000.000	622.500.000
Cộng	3.843.413.146	3.192.196.782

4. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.947.961.978	2.435.477.359
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.181.686.006	3.134.598.223
Chi phí khấu hao tài sản cố định	376.309.601	251.277.615
Chi phí dịch vụ mua ngoài	830.460.917	914.467.335
Chi phí khác	884.532.359	289.359.666
Cộng	8.220.950.861	7.025.180.198

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.313.776.693	4.999.399.156
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	193.622.316	289.808.304
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.066.406.594	739.430.986
Chi phí dự phòng	179.910.155	335.500.540
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.542.197.412	1.155.265.244
Chi phí khác	1.282.365.510	2.393.105.101
Cộng	11.578.278.680	9.912.509.331

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	61.402.585.081	61.426.782.292
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	61.402.585.081	61.426.782.292
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	10.000.000	10.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.140	6.143

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	301.763.191.052	239.747.271.737
Chi phí nhân công	21.736.346.693	18.433.896.667
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.544.508.213	13.038.219.455
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.959.473.868	9.289.651.773
Chi phí khác	19.912.576.081	3.030.910.788
Cộng	364.916.095.908	283.539.950.420

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.210.606.610	972.191.600
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	53.234.119	28.983.730
Tiền thưởng	586.558.534	489.456.800
Cộng	1.850.399.263	1.490.632.130

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên	Công ty mẹ
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần Setia Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần kinh doanh và tổng hợp Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần tư vấn dịch vụ đầu tư	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần phát triển đô thị	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần kinh doanh và đầu tư Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần câu lạc bộ bóng đá Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên</i>		
Cung cấp dịch vụ	265.203.491	220.025.815
Bán thành phẩm	76.057.506.740	89.769.741.948
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	189.059.033.971	187.743.351.426
Phí quản lý	241.125.516	-
Tiền thuê đất	200.656.702	-
<i>Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương</i>		
Bán thành phẩm	434.826.800	103.940.749
Bán hàng hóa	-	3.217.400
Mua nguyên vật liệu	2.121.391.637	5.496.678.385
<i>Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương</i>		
Bán thành phẩm	4.123.444.247	6.633.676.177
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	16.190.295.542	2.009.125.845
Cung cấp dịch vụ vận chuyển	4.732.700	-
Bán hàng hóa	-	160.103.200
<i>Công ty cổ phần Setia Becamex</i>		
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	3.162.842.287	4.148.898.573
<i>Công ty cổ phần phát triển đô thị</i>		
Cung cấp dịch vụ	-	1.796.985
Mua nguyên vật liệu	3.973.315.995	4.637.817.843

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật		
Thi công công trình	2.189.934.988	-
Bán thành phẩm	76.360.807	192.704.394
Bán hàng hoá	-	21.875.000
Cung cấp dịch vụ	16.613.676	3.164.005
Công ty cổ phần kinh doanh và tổng hợp Bình Dương		
Tài trợ đại hội	20.500.000	-
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex		
Bán thành phẩm	8.512.340	-
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex		
Cung cấp dịch vụ	2.636.000	-
Công ty cổ phần câu lạc bộ bóng đá Bình Dương		
Thuê dịch vụ	155.900.000	-

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên		
Thi công công trình	18.419.412.305	57.298.540.395
Bán thành phẩm	31.203.283.023	35.530.240.018
Cung cấp dịch vụ	66.119.028	100.254.868
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương		
Thi công công trình	14.856.390.714	7.521.246.168
Bán thành phẩm	4.755.905.493	-
Cung cấp dịch vụ	8.219.970	-
Bán hàng hoá	36.168.000	-
Công ty cổ phần Setia Becamex		
Thi công công trình	528.733.674	228.189.312
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật		
Bán thành phẩm	3.271.125	2.469.063
Cung cấp dịch vụ	9.137.522	-
Cộng nợ phải thu	69.886.640.854	100.680.939.824

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên</i>		
Phí quản lý	22.082.814	43.373.480
Tiền thuê đất	220.722.372	-
Phí thuê xe	8.400.093	-
 <i>Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương</i>		
Mua nguyên vật liệu	107.760.013	572.977.739
 <i>Công ty cổ phần phát triển đô thị</i>		
Mua nguyên vật liệu	370.330.029	957.624.746
 Cộng nợ phải trả	<u>729.295.321</u>	<u>1.573.975.965</u>

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh công thành phẩm: sản xuất và kinh doanh ống cống thoát nước các loại.
- Lĩnh vực thi công công trình: trải thảm nhựa đường, thi công thảm bê tông xi măng, thi công sơn đường và lắp đặt cống.
- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa: mua bán vật liệu xây dựng và cho thuê xe, máy móc thiết bị.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở phụ lục 02 đính kèm từ trang 35 đến trang 37.

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực miền Nam Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	33.681.763.398	-	-	-	33.681.763.398
Phải thu khách hàng	85.942.652.415	-	-	812.953.512	86.755.605.927
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	12.450.000.000	-	-	-	12.450.000.000
Cộng	132.074.415.813	-	-	812.953.512	132.887.369.325
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	23.047.330.497	-	-	-	23.047.330.497
Phải thu khách hàng	116.519.904.274	-	-	-	116.519.904.274
Các khoản phải thu khác	48.542.553	-	-	-	48.542.553
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	12.450.000.000	-	-	-	12.450.000.000
Cộng	152.065.777.324	-	-	-	152.065.777.324

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	59.469.559.784	-	-	59.469.559.784
Các khoản phải trả khác	1.066.207.485	-	-	1.066.207.485
Cộng	60.535.767.269	-	-	60.535.767.269
Số đầu năm				
Phải trả người bán	51.210.332.924	-	-	51.210.332.924
Các khoản phải trả khác	4.323.245.202	183.419.036	-	4.506.664.238
Cộng	55.533.578.126	183.419.036	-	55.716.997.162

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty có lãi suất cố định.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	33.681.763.398	-	23.047.330.497	-	33.681.763.398	23.047.330.497
Phải thu khách hàng	86.755.605.927	(602.007.958)	116.519.904.274	(422.097.803)	86.153.597.969	116.097.806.471
Các khoản phải thu khác	-	-	48.542.553	-	-	48.542.553
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	12.450.000.000	-	12.450.000.000	-	14.083.435.642	13.999.849.496
Cộng	<u>132.887.369.325</u>	<u>(602.007.958)</u>	<u>152.065.777.324</u>	<u>(422.097.803)</u>	<u>133.918.797.009</u>	<u>153.193.529.017</u>

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	59.469.559.784	51.210.332.924	59.469.559.784	51.210.332.924
Các khoản phải trả khác	1.066.207.485	4.506.664.238	1.066.207.485	4.506.664.238
Cộng	<u>60.535.767.269</u>	<u>55.716.997.162</u>	<u>60.535.767.269</u>	<u>55.716.997.162</u>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Bình Dương, ngày 31 tháng 01 năm 2013


Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu


Nguyễn Thị Thúy Vân
Kế toán trưởng


Trương Đức Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục 01 : Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	100.000.000.000	1.583.961.363 (56.818.182)	2.914.043.581	17.450.944.079	6.788.329.220	43.485.204.720	172.222.482.963 (56.818.182)
Chi phí phát hành	-	-	-	-	-	-	61.426.782.292
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	61.426.782.292	(35.000.000.000)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(18.735.168.599)	(6.449.812.140)
Trích lập các quỹ	-	-	3.071.339.115	6.142.678.229	3.071.339.115	-	-
Số dư cuối năm trước	100.000.000.000	1.527.143.181	5.985.382.696	23.593.622.308	9.859.668.335	51.176.818.413	192.142.634.933
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	1.527.143.181	5.985.382.696	23.593.622.308	9.859.668.335	51.176.818.413	192.142.634.933
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	61.402.585.081	61.402.585.081
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(40.000.000.000)	(40.000.000.000)
Trích lập các quỹ	-	-	3.070.129.254	6.140.258.508	3.070.129.254	(18.727.788.449)	(6.447.271.433)
Số dư cuối năm nay	100.000.000.000	1.527.143.181	9.055.511.950	29.733.880.816	12.929.797.589	53.851.615.045	207.097.948.581

Bình Dương, ngày 31 tháng 01 năm 2013



Handwritten signature

Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu

Handwritten signature

Nguyễn Thị Thủy Vân
Kế toán trưởng

Trương Đức Hùng
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

					Đơn vị tính: VND
Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:					
Năm nay	Lĩnh vực kinh doanh công thành phẩm	Lĩnh vực thi công công trình	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	112.800.485.412	263.284.083.071	1.336.786.068	-	377.421.354.551
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	112.800.485.412	263.284.083.071	1.336.786.068	-	377.421.354.551
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	29.238.204.115	51.976.076.361	212.319.686	-	81.426.600.162
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(19.799.229.541)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					61.627.370.621
Doanh thu hoạt động tài chính					3.843.413.146
Chi phí tài chính					-
Thu nhập khác					155.320.235
Chi phí khác					(82.325)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(4.223.436.596)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					61.402.585.081
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1.871.308.911	360.772.728	-	-	2.232.081.639
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	6.103.852.622	5.488.539.015	228.677.962	-	11.821.069.599
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND			
Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:			
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	115.904.288.269	219.631.246.450	799.911.895
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	115.904.288.269	219.631.246.450	799.911.895
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	31.093.366.746	45.044.767.673	157.307.521
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			76.295.441.940
Doanh thu hoạt động tài chính			(16.937.689.529)
Chi phí tài chính			59.357.752.411
Thu nhập khác			3.192.196.782
Chi phí khác			(5.020.654)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			80.372
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(5.411.011)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			(1.112.815.608)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	3.166.693.208	214.487.113	-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	5.977.430.225	6.111.994.019	60.801.211
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-

Bình Dương, ngày 31 tháng 01 năm 2013



nguyễn thị thủy vân

Nguyễn Thị Thủy Vân
Kế toán trưởng

Đào Văn Thị Anh

Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu

Trương Đức Hùng
Tổng Giám đốc

Chất lượng cho mọi công trình

BECAMEX ACC

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX



TRƯỞNG ĐỨC HÙNG